

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮKLẮK**

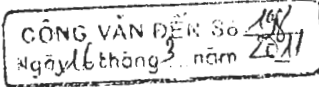
Số: 645 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đắk Lắk, ngày 15 tháng 3 năm 2011

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ quốc phòng - an ninh**



**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ số 43/2009/QH12 ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 58/2010/NĐ-CP ngày 01/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ;

Căn cứ Nghị quyết số 30/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của Hội đồng Nhân dân tỉnh khoá VII - kỳ họp thứ 15 về lập Quỹ quốc phòng - an ninh tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, tại Tờ trình số 569/TTr-BCH ngày 10/3/2011,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký./.

**CHỦ TỊCH**

*Nơi nhận*

- Như Điều 2;
- Bộ Quốc phòng;
- Bộ Tư lệnh QK5;
- Thường trực TU, HĐND;
- UBMTTQ VN tỉnh;
- Đoàn ĐB Quốc hội tỉnh;
- Bộ CHBĐBP tỉnh;
- Sở Tư pháp, Sở LĐTB & XH;
- Đài PT, Truyền hình tỉnh, Báo Đắk Lắk;
- Lưu: VT, NC, TH, (T 100b).



**Lữ Ngọc Cư**

## QUY CHẾ

### Quản lý và sử dụng Quỹ quốc phòng - an ninh

(Ban hành theo Quyết định số 645/QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2011  
của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

## Chương I

### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

**Điều 1.** Quỹ quốc phòng - an ninh (QP-AN) tại xã, phường, thị trấn (gọi tắt là cấp xã) do UBND cấp xã quản lý, sử dụng phục vụ cho công tác quốc phòng, an ninh góp phần củng cố và xây dựng nền quốc phòng toàn dân, củng cố xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ của tỉnh vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ an ninh chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội ở cơ sở trong tình hình mới.

**Điều 2.** Nguồn thu Quỹ quốc phòng - an ninh được vận động sự tự nguyện đóng góp của các cơ quan hành chính Nhà nước; đơn vị sự nghiệp; doanh nghiệp; tổ chức kinh tế; tổ chức chính trị, xã hội; cá nhân và hộ gia đình trên địa bàn xã, phường, thị trấn.

**Điều 3.** Việc quản lý và sử dụng Quỹ QP-AN được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các chế độ quy định hiện hành về quản lý tài chính.

## Chương II

### ĐỐI TƯỢNG VÀ MỨC VẬN ĐỘNG ĐÓNG GÓP QUỸ QP-AN

#### **Điều 3. Đối tượng vận động đóng góp**

- Các hộ gia đình có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh.
- Các hộ gia đình có thời gian tạm trú trên địa bàn tỉnh từ 6 tháng trở lên.
- Các cơ quan, tổ chức kinh tế, tổ chức chính trị xã hội.
- Các đối tượng khác tự nguyện đóng góp.

#### **Điều 4. Đối tượng miễn vận động đóng góp**

- Hộ gia đình Mẹ Việt Nam Anh hùng, hộ gia đình liệt sỹ, hộ gia đình thương binh, bệnh binh được xếp hạng.
- Hộ gia đình có người bị nhiễm chất độc da cam;
- Hộ gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hộ nghèo (có xác nhận của chính quyền địa phương).

#### **Điều 5. Mức vận động đóng góp Quỹ quốc phòng - an ninh**

- Mức vận động đóng góp của các đối tượng; cụ thể như sau:

a) Hộ gia đình đang thường trú hoặc tạm trú từ 6 tháng trở lên ở các xã, phường, thuộc thành phố, thị xã và các thị trấn thuộc các huyện: 40.000 đồng/hộ/năm.

b) Hộ gia đình đang thường trú hoặc tạm trú từ 6 tháng trở lên thuộc địa bàn xã vùng ba, xã biên giới: 20.000 đồng/hộ/năm.

c) Hộ gia đình đang thường trú hoặc tạm trú từ 6 tháng trở lên thuộc địa bàn các xã còn lại: 30.000 đồng/hộ/năm.

d) Đối với các cơ quan, tổ chức kinh tế, tổ chức chính trị xã hội:

- Cơ quan hành chính Nhà nước: 500.000 đồng/năm.
- Đơn vị sự nghiệp: 1.000.000 đồng/năm.
- Doanh nghiệp (Công ty Cổ phần, Công ty trách nhiệm hữu hạn, Doanh nghiệp tư nhân) : 1.500.000 đồng/năm.
- Hợp tác xã: 300.000 đồng/năm.
- Hộ kinh doanh: 100.000 đồng/năm.
- Các tổ chức khác: 500.000 đồng/năm.

2. Trường hợp các đối tượng tự nguyện đóng góp vượt mức quy định trên thì thu theo mức đóng góp tự nguyện.

### Chương III

#### QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG QUỸ QUỐC PHÒNG - AN NINH

##### Điều 6. Tổ chức thu, quản lý, sử dụng Quỹ quốc phòng - an ninh

1. Ủy ban Nhân dân cấp xã là cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức thu Quỹ QP-AN trên địa bàn, đối tượng, mức vận động đóng góp Quỹ QP-AN thực hiện như Điều 3, Điều 5.

2. Việc thu Quỹ QP-AN phải sử dụng biên lai thu, theo mẫu thống nhất của Bộ Tài chính do cơ quan tài chính phát hành. Toàn bộ số tiền thu Quỹ QP-AN được để lại 100% cho Ủy ban Nhân dân cấp xã quản lý và sử dụng.

3. Quỹ quốc phòng - an ninh được sử dụng để thực hiện nhiệm vụ quốc phòng - an ninh địa phương; Quỹ QP-AN được chi cho các hoạt động;

- Công tác giáo dục quốc phòng toàn dân như: Công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật, phổ biến kiến thức quân sự, quốc phòng phổ thông cho cán bộ, Nhân dân; tổ chức hoạt động Ngày quốc phòng toàn dân, Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, Ngày Biên phòng toàn dân, Hội thao quốc phòng;

- Công tác xây dựng, huấn luyện và hoạt động của Dân quân tự vệ;

- Công tác đăng ký nghĩa vụ quân sự, tiễn đưa thanh niên lên đường làm nghĩa vụ quân sự và đón nhận quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương;

- Chi cho hoạt động bảo đảm giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở cơ sở; hoạt động của Ban, Tổ bảo vệ dân phố tại các phường, thị trấn;

- Chi cho hoạt động khác như: Bảo đảm thông tin liên lạc, chi phí cho việc tổ chức thu, quản lý và sử dụng quỹ (không quá 5%).

4. Quỹ quốc phòng - an ninh do Ủy ban Nhân dân cấp xã trực tiếp quản lý và sử dụng bảo đảm đúng mục đích, tiết kiệm, đúng đối tượng, hiệu quả thiết thực:

Phòng Tài chính-Kế hoạch cấp huyện có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi việc thu, chi và quyết toán Quỹ QP-AN của UBND cấp xã.

5. Chủ tịch Ủy ban Nhân dân cấp xã phải thực hiện công khai tài chính kết quả thu, quản lý sử dụng Quỹ QP-AN theo Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành quy chế công khai đối với các cấp ngân sách Nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách các tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản về sử dụng vốn ngân sách Nhà nước, các doanh nghiệp Nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách Nhà nước, các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của Nhân dân và Thông tư số 19/2005/TT-BTC ngày 11/3/2005 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công khai tài chính đối với các quỹ có nguồn từ ngân sách Nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của Nhân dân.

6. Chủ tịch Ủy ban Nhân dân cấp huyện thường xuyên chỉ đạo các cơ quan chức năng cùng cấp kiểm tra việc thực hiện thu và quản lý sử dụng Quỹ QP-AN của (xã, phường, thị trấn) trên địa bàn. Định kỳ từ ngày 05 đến ngày 15 tháng 01 năm sau tổng hợp báo cáo kết quả thu, chi Quỹ QP-AN về Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh và Sở Tài chính.

#### Chương IV

#### KHEN THƯỞNG, XỬ LÝ VI PHẠM VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

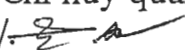
##### Điều 7. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Các tổ chức, cá nhân có thành tích tốt trong việc xây dựng, quản lý và đóng góp Quỹ QP-AN được khen thưởng theo Luật thi đua khen thưởng.

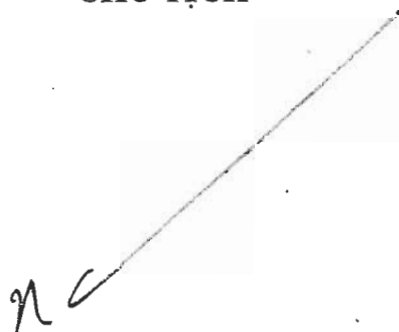
2. Các tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ quản lý, sử dụng Quỹ QP-AN có sai phạm thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

##### Điều 8. Tổ chức thực hiện

1 Chủ tịch Ủy ban Nhân dân cấp huyện chỉ đạo Ủy ban Nhân dân cấp xã triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị các cơ quan đơn vị phản ánh về Sở Tài chính, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh để tổng hợp, báo cáo Ủy ban Nhân dân tỉnh xem xét, xử lý. /- 

CHỦ TỊCH



Lữ Ngọc Cư